

Thuật ngữ trong thương mại quốc tế

- Incoterm - điều kiện thương mại quốc tế

Incoterm - điều kiện thương mại quốc tế

Incoterm là các điều kiện thương mại quốc tế (International Commercial Terms), được sử dụng trong các giao dịch mua bán để xác định trách nhiệm, chi phí, và rủi ro giữa người mua và người bán trong quá trình vận chuyển hàng hóa. **Incoterms** do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) phát hành, được cập nhật định kỳ để phù hợp với thay đổi trong thương mại toàn cầu (phiên bản mới nhất là Incoterms 2020).

Ý nghĩa của Incoterm trong VHTerp

- Quản lý điều khoản giao hàng:** Incoterm giúp xác định:
 - Ai chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo hiểm, thuế và các chi phí liên quan.
 - Điểm chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua.
 - Quy trình giao nhận hàng hóa trong giao dịch.
- Tích hợp vào quy trình bán hàng hoặc mua hàng:**
 - Incoterm thường được thiết lập trong các module như **Quotation (Báo giá)**, **Sales Order (Đơn hàng bán)**, hoặc **Purchase Order (Đơn hàng mua)**.
 - Được sử dụng trong hợp đồng thương mại để làm rõ trách nhiệm của các bên.

Ví dụ về các Incoterms phổ biến

- **EXW (Ex Works - Giao tại xưởng):**
 - Người bán chỉ cần chuẩn bị hàng hóa tại xưởng hoặc kho.
 - Người mua chịu mọi chi phí và rủi ro từ xưởng của người bán đến điểm đích.
- **FOB (Free on Board - Giao lên tàu):**
 - Người bán chịu trách nhiệm đưa hàng hóa lên tàu tại cảng xuất khẩu.
 - Người mua chịu mọi chi phí và rủi ro từ khi hàng hóa đã lên tàu.
- **CIF (Cost, Insurance and Freight - Giá hàng, bảo hiểm và cước phí):**
 - Người bán chịu chi phí vận chuyển và bảo hiểm cho hàng hóa đến cảng nhập khẩu.
 - Rủi ro được chuyển giao cho người mua khi hàng hóa qua lan can tàu.
- **DAP (Delivered at Place - Giao tại nơi đến):**
 - Người bán chịu chi phí vận chuyển đến địa điểm giao hàng.
 - Người mua chịu thuế nhập khẩu và các chi phí phát sinh sau khi hàng đến nơi.

Cách sử dụng Incoterm trong VHTerp

1. Thiết lập trong giao dịch:

- Khi tạo một **Sales Order** hoặc **Purchase Order**, bạn sẽ thấy trường **Incoterm**.
- Chọn Incoterm phù hợp (ví dụ: EXW, FOB, CIF, DAP).
- Điền thêm các thông tin liên quan như **Place of Delivery (Nơi giao hàng)**.

2. Quản lý chi phí và rủi ro:

- Dựa vào Incoterm, **VHTerp** có thể hỗ trợ theo dõi:
 - Ai chịu trách nhiệm thanh toán phí vận chuyển, thuế.
 - Quản lý rủi ro khi giao hàng.

3. Báo cáo và phân tích:

- Incoterm giúp phân tích hiệu quả các giao dịch mua/bán dựa trên trách nhiệm và chi phí của từng bên.
-

Ví dụ trong thực tế

Tình huống: Công ty A bán 100 bộ bàn ghế cho khách hàng quốc tế B theo điều kiện **FOB - Hải Phòng**.

- **Người bán (Công ty A)** chịu chi phí vận chuyển hàng hóa từ kho đến cảng Hải Phòng và đưa hàng lên tàu.
- **Người mua (Khách hàng B)** chịu chi phí và rủi ro từ khi hàng đã lên tàu tại cảng Hải Phòng đến điểm đến.

Khi tạo **Sales Order** trong **VHTerp**:

- Chọn **FOB** trong trường **Incoterm**.
- Điền **Hải Phòng** trong trường **Place of Delivery**.
- Điều này giúp **VHTerp** ghi nhận rõ ràng trách nhiệm của người bán và người mua.